

Số: /BV-BQLSDKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn sử dụng thuốc kháng nấm Caspofungin

Căn cứ Quyết định về việc kiện toàn Ban quản lý sử dụng kháng sinh tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức;

Căn cứ các tài liệu hướng dẫn sử dụng thuốc kháng nấm và các phác đồ Bộ Y tế ban hành.

Để đảm bảo sử dụng thuốc kháng nấm Caspofungin an toàn, hợp lý, giúp giảm nguy cơ đề kháng và phòng ngừa các tác dụng bất lợi của thuốc, Ban quản lý sử dụng kháng sinh thông báo đến các khoa, phòng, đơn vị và bác sĩ điều trị hướng dẫn sử dụng thuốc Caspofungin như sau:

1. Tổng quan về thuốc

Nhóm thuốc: Caspofungin là thuốc kháng nấm thuộc nhóm Echinocandin.

Cơ chế tác dụng:Ức chế tổng hợp β (1,3)-D-glucan - thành phần thiết yếu trong thành tế bào của một số loài nấm. Đối với *Candida spp.*, các echinocandin có tác dụng diệt nấm nhưng thuốc lại có tác dụng kìm nấm với *Aspergillus spp.* Sự khác biệt này do sự khác nhau về thành phần glucan trong màng tế bào của các loại nấm.

2. Chỉ định

- Điều trị kinh nghiệm khi nghi ngờ nhiễm nấm *Candida* hoặc *Aspergillus* xâm lấn.
- Điều trị nhiễm nấm *Candida* xâm lấn.
- Điều trị nhiễm nấm *Aspergillus* xâm lấn ở bệnh nhân kháng trị hoặc không dung nạp với amphotericin B, amphotericin B phức hợp lipid và/hoặc các azol.

Chỉ định khác (được khuyến cáo trong Hướng dẫn điều trị):

- Dự phòng nhiễm nấm xâm lấn ở bệnh nhân ghép tế bào gốc có bệnh ghép chống chủ.

3. Liều dùng

- Liều nạp: 70 mg/ngày, sau đó duy trì 50 mg/ngày
- Trường hợp điều trị nhiễm nấm *Candida* nội tâm mạc: 150 mg/ngày

4. Cách pha và bảo quản thuốc

4.1 Cách pha

- Lấy lọ thuốc ở tủ lạnh ra nhiệt độ phòng. Thêm 10,5 mL dung dịch NaCl 0,9% hoặc nước cất pha tiêm. Lắc nhẹ cho đến khi dung dịch trong suốt. Nồng độ của

lọ thuốc pha ra sẽ là 7,2 mg/mL (lọ 70 mg) hoặc 5,2 mg/mL (lọ 50 mg).

- Lấy 10ml dung dịch thuốc sau khi hoàn nguyên cho vào túi/chai chứa 250ml dung môi thích hợp (NaCl 0,9%, Ringer-Lactat).

Trường hợp chuẩn bị liều 70 mg từ 2 lọ 50 mg

- Hoàn nguyên mỗi lọ 50 mg với 10,5 mL NaCl 0,9% hoặc nước cất pha tiêm.
- Lấy tổng cộng 14 ml dung dịch thuốc sau hoàn nguyên từ 2 lọ cho vào túi/chai chứa 250ml dung môi thích hợp (NaCl 0,9%, Ringer-Lactat).

4.2 Cách bảo quản

- **Đối với các lọ chưa mở:** Bảo quản ở 2°C đến 8°C.
- **Bảo quản thuốc sau hoàn nguyên:** Có thể bảo quản trong tối đa 1 giờ ở nhiệt độ $\leq 25^{\circ}\text{C}$.
- **Bảo quản thuốc đã pha loãng:** Dung dịch đã pha loãng để truyền cho bệnh nhân có thể bảo quản ở nhiệt độ $\leq 25^{\circ}\text{C}$ trong vòng 24 giờ hoặc bảo quản trong tủ lạnh (2 - 8°C) trong vòng 48 giờ.

5. Tài liệu tham khảo

- Quyết định 3429/QĐ-BYT về việc ban hành tài liệu chuyên môn Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị nhiễm nấm
- Uptodate, *Caspofungin*, truy cập ngày 9 tháng 10 năm 2023
- Sanford Guide Mobile App, *Caspofungin*, truy cập ngày 9 tháng 10 năm 2023
- Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc Cancidas

Trên đây là Thông báo về việc hướng dẫn sử dụng kháng nấm Caspofungin, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các khoa, phòng, đơn vị và các bác sĩ điều trị liên hệ với Ban quản lý sử dụng kháng sinh (Số điện thoại 0325090797) để được kịp thời trao đổi, hướng dẫn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng/cơ sở trực thuộc;
- Lưu: VT, HĐT&ĐT (T, 02b).

TM. BAN QUẢN LÝ SỬ DỤNG KHÁNG SINH

TRƯỞNG BAN

BS. CK2. Hoàng Văn Dũng